

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Doãn Hà

Bà Lương Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn V, sinh năm 1982; cư trú tại: Số nhà 19, khối phố H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Lê T, sinh năm 1980; cư trú tại: Số nhà 19, khối phố H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn V kết hôn với chị Nguyễn Lê T vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 21 tháng 3 năm 2005. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng tại Số nhà 19, khối phố H,

huyện B, tỉnh Lạng Sơn, quá trình chung sống đối xử với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về việc làm ăn, nuôi dạy con cái, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi chửi nhau. Mặc dù được hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được. Anh Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh Dương Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Dương Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Lệ T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Bắc T, sinh ngày 27/7/2005 và Dương Minh T, sinh ngày 09/10/2009, hiện nay đang ở cùng anh V tại Số nhà 19, khối phố H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Dương Văn V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; còn con chung Dương Bắc T, sinh ngày 27/7/2005 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Dương Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Do vẫn ở chung với gia đình nhà chồng nên không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, chị Nguyễn Lệ T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh với đại diện khối phố H, thị trấn B được đại diện khối phố H, thị trấn B cho biết: Anh Dương Văn V, chị Nguyễn Lệ T kết hôn với nhau từ năm 2005, chung sống với nhau tại khối phố H, thị trấn B từ năm 2005 đến nay, trong quá trình chung sống có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải nhờ đến khối phố hòa giải. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an thị trấn B cho biết chị Nguyễn Lệ T có hộ khẩu thường trú tại khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và lập biên bản niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Nguyễn Lệ T biết nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn chị Nguyễn Lệ T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Dương Văn V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Dương Văn V đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chị Nguyễn Lệ T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Dương Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Lệ T. Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Bắc T, sinh ngày 27/7/2005 và Dương Minh T, sinh ngày 09/10/2009. Giao con chung là Dương Minh T, sinh ngày 09/10/2009 cho anh Dương Văn V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; còn con chung Dương Bắc T, sinh ngày 27/7/2005 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, buộc nguyên đơn Dương Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Dương Văn V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Lệ T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Lệ T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Lệ T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B vào ngày 21/3/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T thấy rằng: Chị Nguyễn Lệ T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến về việc anh Dương Văn V có đơn xin ly hôn với chị. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa Dương Văn V và chị Nguyễn Lệ T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Dương Văn V yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Lệ T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu về con chung của anh Dương Văn V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận. Do đó, cần giao con chung là Dương Minh T, sinh ngày 09/10/2009 cho anh Dương Văn V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Minh T; chị Nguyễn Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Dương Văn V không yêu cầu. Chị Nguyễn Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Còn con chung Dương Bắc T, sinh ngày 27/7/2005 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Dương Văn V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung vợ chồng: Nguyên đơn anh Dương Văn V trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Lệ T vắng mặt, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn anh Dương Văn V trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Lệ T vắng mặt, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Dương Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Dương Văn V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002921 ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 85, 89, 91, 92, 94 của luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, khoản 1, Điều 56 các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Dương Văn V. Anh Dương Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Lệ T.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Minh T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2009 cho anh Dương Văn V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Lệ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Con chung Dương Bắc T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2005 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Dương Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Dương Văn V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002921 ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Dương Văn V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Lệ T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

